

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 14/2026/TLST-KDTM ngày 10 tháng 3 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Doanh nghiệp tư nhân P. Địa chỉ: G H, phường H, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn V - Chức vụ: Giám đốc. Doanh nghiệp tư nhân P ủy quyền cho Công ty L. Địa chỉ: Số A B, khu T, phường H, TP . (theo Hợp đồng ủy quyền số 07 ngày 07/12/2025)

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thị Trà M và bà Lê Thị T tham gia tố tụng (theo giấy ủy quyền số 0701 ngày 07/4/2026)

\* **Bị đơn:** Công ty TNHH Một thành viên T2 - Công ty X. Địa chỉ: số C P, phường A, TP .. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tôn Đức C, Chức vụ: Giám đốc. SĐT: 0283 994 0755. Đại diện theo ủy quyền có ông Đặng Huy T1, sinh năm 1988, chức vụ: phó giám đốc xí nghiệp B. Địa chỉ: số C L, phường N, TP Đà Nẵng (theo giấy ủy quyền số 02/UQ-CT394 ngày 15/4/2026)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về khoản nợ:** Doanh nghiệp tư nhân P có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Một thành viên T2 - Công ty X số tiền tính đến ngày 08/05/2026 là: **604.407.395 đồng** (sáu trăm lẻ bốn triệu, bốn trăm lẻ bảy ngàn, ba trăm chín mươi lăm đồng), Trong đó nợ gốc là 493.973.800 đồng; nợ lãi 70.915.691 đồng (10%/năm); phạt vi phạm hợp đồng là 39.517.904 đồng (0,05%/1 ngày) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 09/5/2026 trên số nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thoả thuận cho đến khi Công ty TNHH Một thành viên T2 - Công ty X thanh toán xong khoản nợ.

**2.2. Về thời hạn thanh toán:** Từ ngày 08/5/2026 đến hết ngày 20/5/2026.

**2.3. Án phí KDTM sơ thẩm:** 14.088.148 đồng (*mười bốn triệu, không trăm tám mươi tám ngàn, một trăm bốn mươi tám đồng*) Công ty TNHH Một thành viên T2 - Công ty X phải chịu.

Hoàn trả cho Doanh nghiệp tư nhân P số tiền 27.069.253 đồng (*hai mươi bảy triệu, không trăm chín mươi hai ngàn, bảy trăm bốn mươi bốn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002104 ngày 10/03/2026 tại Thi hành án dân sự, thành phố Đà Nẵng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND KV2-ĐN;
- Thi hành án DS TPĐN;
- Phòng THADS KV2-ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm Phán**

**Phạm Thanh Thủy**